**BỘ ĐỀ LUYỆN THI HỌC KÌ I**

**MÔN: TIẾNG VIỆT 2**

**ĐỀ SỐ 1**

**I. ĐỌC HIỂU: (3,5 điểm)**

Em hãy đọc thầm Bài tập đọc **Hai anh em** và làm bài tập:

**Câu 1: Hai anh em chia lúa như thế nào?**

A. Phần em nhiều hơn.

B. Phần anh nhiều hơn.

C. Chia thành hai phần bằng nhau

**Câu 2: Đêm đến hai anh em ra đồng làm gì?**

A. Cho thêm lúa sang phần của nhau.

B. Lấy lúa của phần người kia.

C. Gộp chung lúa cả hai phần lại.

**Câu 3. Mỗi người cho thế nào là công bằng?**

A. Anh hiểu công bằng là chia cho em nhiều hơn vì em sống một mình vất vả.

B. Em hiểu công bằng là chia cho anh nhiều hơn vì anh còn phải nuôi vợ con.

C. Cả hai đáp án trên đều đúng.

**Câu 4. Từ chỉ hoạt động trong câu: “Hai anh em cày chung một đám ruộng”.**

A. chung B. cày C. đám

**Câu 5: Đặt dấu phẩy vào chỗ thích hợp trong câu sau:**

 Ngoài đồng lúa chín vàng.

**Câu 6: Những cặp từ ngữ nào dưới đây là cặp từ cùng nghĩa.**

A. Chăm chỉ – siêng năng

B. Chăm chỉ – ngoan ngoãn

C. Thầy yêu – bạn mến

**Câu 7: Câu: “Em Nụ ở nhà ngoan lắm.” trả lời cho câu hỏi?**

A. Ai là gì? B. Ai làm gì? C. Ai như thế nào?

**II. KIỂM TRA VIẾT: (2 điểm)**

**1. Chính tả:** Nghe - viết: bài **“Cây xoài của ông em”** (Tiếng Việt 2 – Tập, 1trang 89)

**2. Tập làm văn:** (2 điểm) Viết một đoạn văn ngắn (từ 4 – 5 câu ) kể về gia đình em.

**ĐỀ SỐ 2**

**PHẦN KIỂM TRA ĐỌC**

**A. Đọc hiểu**

**I. Đọc văn bản sau:**

**CÒ VÀ VẠC**

Cò và Vạc là hai anh em, nhưng tính nết rất khác nhau. Cò ngoan ngoãn, chăm chỉ học tập, được thầy yêu bạn mến. Còn Vạc thì lười biếng, không chịu học hành, suốt ngày chỉ rụt đầu trong cánh mà ngủ. Cò khuyên bảo em nhiều lần, nhưng Vạc chẳng nghe. Nhờ siêng năng nên Cò học giỏi nhất lớp. Còn Vạc thì chịu dốt. Sợ chúng bạn chê cười, đêm đến Vạc mới dám bay đi kiếm ăn.

Ngày nay lật cánh Cò lên, vẫn thấy một dúm lông màu vàng nhạt. Người ta bảo đấy là quyển sách của Cò. Cò chăm học nên lúc nào cũng mang sách bên mình. Sau những buổi mò tôm bắt ốc, Cò lại đậu trên ngọn tre giở sách ra đọc.

 *Truyện cổ Việt Nam*

Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu cho mỗi câu hỏi dưới đây:

**Câu 1: Trong câu truyện trên gồm có mấy nhân vật ? (0, 5 điểm)**

a. Một nhân vật: Cò

b. Hai nhân vật: Cò và Vạc

c. Ba nhân vật: Cò, Vạc, Sáo

**Câu 2: Cò là một học sinh như thế nào ? (0, 5 điểm)**

a. Lười biếng. b. Chăm làm. c. Ngoan ngoãn, chăm chỉ.

**Câu 3: Vạc có điểm gì khác Cò ? (0, 5 điểm)**

a. Học kém nhất lớp.

b. Không chịu học hành.

c. Hay đi chơi.

**Câu 4: Vì sao Vạc không dám bay đi kiếm ăn vào ban ngày ? (0, 5 điểm)**

 a. Sợ trời mưa. b. Sợ bạn chê cười. c. Cả 2 ý trên .

**Câu 5: Tìm từ trái nghĩa với mỗi từ sau: (1 điểm)**

- dài - ……

- khỏe - ……..

- to - ……..

- thấp - …….

**Câu 6: Câu “Cò ngoan ngoãn” được viết theo mẫu câu nào dưới đây? (0, 5 điểm)**

a. Ai là gì? b. Ai làm gì? c. Ai thế nào?

**Câu 7: Hãy đặt một câu theo mẫu : Ai làm gì ? để nói về hoạt động của học sinh. (1 điểm)**

…………………………………………………………………………………………

**Câu 8: Tìm các từ chỉ con vật trong câu truyện trên? (0, 5 điểm)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**B. Phần đọc thành tiếng: Học sinh được bốc thăm đọc bài.**

- Đoạn 2 bài **“Bông hoa Niềm Vui”** (trang 104, SGK TV lớp 2 tập một).

- Bài thơ **“Mẹ”** (trang 101, SGK TV lớp 2 tập một).

- Đoạn 3 bài **“Sáng kiến của bé Hà”** (trang 78, SGK TV lớp 2 tập một).

- Đoạn 1 bài **“Bà cháu”** (trang 86, SGK TV lớp 2 tập một).

**PHẦN KIỂM TRA VIẾT:** Học sinh viết vào giấy ô li đã chuẩn bị sẵn.

**A. Phần viết chính tả:** Nghe – viết bài **“Câu chuyện bó đũa”** (viết từ Người cha liền bảo … đến hết).

**B. Phần tập làm văn**

Hãy viết một đoạn văn ngắn từ 4-5 câu để kể về gia đình của em theo gợi ý sau:

- Gia đình (tổ ấm) của em gồm có mấy người? Đó là những ai?

- Công việc của mọi người thế nào?

- Lúc rảnh rỗi, mọi người trong gia đình em thường làm gì?

- Cuối tuần, gia đình em sẽ làm gì?

- Em cảm thấy như thế nào khi được sống trong gia đình của mình?

**ĐỀ SỐ 3**

**A. KIỂM TRA ĐỌC: (10 điểm)**

**I. Đọc thành tiếng:**  Học sinh đọc một trong các bài Tập đọc đã học đã học từ tuần 1 đến tuần 17 (tốc độ đọc 60 – 70 tiếng/ phút)

**II. Đọc thần bài** “ ***Ngày hôm qua đâu rồi*?”** (SGK Tiếng Việt 2, tập 1, trang 10).

***Bài 1:*** **Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng nhất:**

***1. Bạn nhỏ hỏi bố điều gì?***

A. Tờ lịch cũ đâu rồi?

B. Ngày hôm qua đâu rồi?

C. Hoa trong vườn đâu rồi?

***2. Người bố trả lời như thế nào trước câu hỏi của bạn nhỏ?***

A. Ngày hôm qua ở lại trên cành hoa trong vườn.

B. Ngày hôm qua ở lại trong hạt lúa mẹ trồng, trong vở hồng của con.

C. Tất cả các ý trên.

***3. Bài thơ muốn nói với em điều gì?***

A. Thời gian rất cần cho bố, mẹ

B. Thời gian rất đáng quý, cần tận dụng thời gian để học tập và làm điều có ích.

C. Thời gian là vô tận cứ để thời gian trôi qua.

***4: Em cần làm gì để không phí thời gian?***

A. Chăm học, chăm làm, giúp đỡ ba mẹ làm việc nhà.

B. Em chỉ cần ăn và chơi

C. Em muốn làm gì thì làm, mặc kệ mọi thứ.

***Bài 2*: Đặt câu có từ “Mẹ em” thuộc kiểu câu Ai thế nào?**

……………………………………………………………………………………….

***Bài 3:* Đặt dấu chấm hay dấu chấm hỏi vào ô trống trong câu sau:**

a. Mùa xuân, trăm hoa đua nở

b. Bố ơi, sao có ngày của ông bà, bố nhỉ

**B. KIỂM TRA VIẾT:** (10 điểm)

**I. CHÍNH TẢ:** (15 phút) – (4 điểm).

 Nghe viết bài “***Hai anh em***” (Sách TV 2 – Tập 1 – Trang 119): Viết tiêu đề bài và đoạn: *“ Đêm hôm ấy, … vào phần của anh.”*



**Bài tập:** Điền vào chỗ trống **yê, iê** hay **ya**? (1 điểm)

 Đêm đã khu…. Bốn bề …n tĩnh. Ve đã lặng …n vì mệt và gió cũng thôi trò chuyện cùng cây.

 Cô t…n phất chiếc quạt màu nhiệm.

**II. TẬP LÀM VĂN:** (5 điểm)

 Viết một đoạn văn ngắn (khoảng 4 – 5 câu) giới thiệu về bản thân em.



**ĐỀ SỐ 4**

**I. Phần trắc nghiệm:** (4 Điểm) Đọc thầm và khoanh vào câu trả lời đúng.

**Sự tích cây vú sữa**

1. Ngày xưa, có một cậu bé ham chơi. Một lần, bị mẹ mắng, cậu vùng vằng bỏ đi. Cậu la cà khắp nơi, chẳng nghĩ đến mẹ ở nhà mỏi mắt chờ mong.

 2. Không biết cậu đi đã bao lâu. Một hôm, vừa đói vừa rét, lại bị trẻ lớn hơn đánh, cậu mới nhớ đến mẹ, liền tìm đường về nhà.

Ở nhà, cảnh vật vẫn như xưa, nhưng không thấy mẹ đâu. Cậu khản tiếng gọi mẹ, rồi ôm lấy một cây xanh trong vườn mà khóc. Kì lạ thay, cây xanh bỗng run rẩy. Từ các cành lá, những đài hoa bé tí trổ ra, nở trắng như mây. Hoa tàn, quả xuất hiện, lớn nhanh, da căng mịn, xanh óng ánh, rồi chín. Một quả rơi vào lòng cậu. Môi cậu vừa chạm vào, một dòng sữa trắng trào ra, ngọt thơm như sữa mẹ.

Cậu nhìn lên tán lá. Lá một mặt xanh bóng, mặt kia đỏ hoe như mắt mẹ khóc chờ con. Cậu bé òa khóc. Cây xòa cành ôm cậu, như tay mẹ âu yếm vỗ về.

3. Trái cây thơm ngon ở vườn nhà cậu bé, ai cũng thích. Họ đem hạt gieo trồng khắp nơi và gọi đó là cây vú sữa.

**Câu 1: Vì sao cậu bé bỏ nhà ra đi?**

A) Cậu bé ham chơi, bị mẹ mắng, vùng vằng bỏ đi.

B) Cậu thích đi chơi xa.

C) Cậu bé ham chơi.

**Câu 2: Cậu bé làm gì khi trở về nhà mà không thấy mẹ?**

A) Đi tìm mẹ

B) Ngồi ở vườn đợi mẹ .

C) Khản tiếng gọi mẹ rồi ôm cây xanh trong vườn mà khóc .

**Câu 3: Bộ phận in nghiêng trong câu: “Cảnh vật ở nhà vẫn như xưa” trả lời cho câu hỏi:**

A) là gì?

B) thế nào?

C) làm gì?

**Câu 4: Từ chỉ đặc điểm trong câu: “Một dòng sữa trắng trào ra, ngọt thơm như sữa mẹ.” là từ:**

A) sữa

B) trào ra

C) trắng

**II. Phần tự luận (6 Điểm)**

**A. Chính tả:** (Nghe viết):

Bài: Bông hoa Niềm Vui (Sách Tiếng Việt 2 - Tập 1 – Trang 44)

 Mới sáng tinh mơ, Chi đã vào vườn hoa của trường. Em đến tìm những bông cúc màu xanh, được cả lớp gọi là hoa Niềm Vui. Bố của Chi đang nằm bệnh viện. Em muốn đem tặng bố một bông hoa Niềm Vui để bố dịu cơn đau.

**B. Luyện từ và câu**

Em hãy đặt một câu kiểu Ai thế nào? Ai là gì?

**C. Tập làm văn**

Em hãy viết 1 đoạn văn ngắn khoảng 4 đến 5 câu kể về người thân trong gia đình em.

**ĐÁP ÁN BỘ ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I**

**MÔN: TIẾNG VIỆT 2**

**ĐỀ SỐ 1**

**I. ĐỌC HIỂU:**

**1. Đọc thành tiếng: (6 điểm)**

– Đọc đúng, to, rõ ràng (5 điểm).

– Trả lời được câu hỏi (1 điểm).

– HS đọc tốc độ chậm trừ 0,5 điểm toàn bài.

– HS đọc còn đánh vần cứ mỗi vần trừ 0,2 điểm. (Hoặc căn cứ vào đặc điểm của lớp GV trừ điểm cho HS)

**2. Đọc hiểu: (3,5 điểm) Mỗi câu đúng cho 0,5 điểm**

Câu 1: C

Câu 2: A

Câu 3: C

Câu 4: B

Câu 5: Ngoài đồng, lúa chín vàng.

Câu 6: A

Câu 7: C

**II. KIỂM TRA VIẾT (4 điểm)**

**1. Chính tả (Nghe – Viết) (2 điểm):**

– Viết đúng mẫu chữ, đúng chính tả, tốc độ viết khoảng 30chữ/15phút (4 điểm)

– Viết sai mẫu chữ hoặc sai lỗi chính tả mỗi lỗi: trừ 0,2 điểm

– Viết bẩn, xấu, khoảng cách giữa các chữ chưa đều trừ 1 điểm toàn bài.

**2. Tập làm văn: (2 điểm)**

**BÀI LÀM**

Gia đình em có ba người, đó là bố mẹ em và em. Bố mẹ em là Bộ đội công tác tại Bộ tư lệnh Thủ đô. Mặc dù bận việc ở cơ quan nhưng bố mẹ vẫn chăm lo cho em từng li lừng tí. Em là con trai duy nhất trong gia đình. Năm nay em học lớp 2, trường tiểu học Minh Khai. Em luôn cố gắng học giỏi để bố mẹ vui lòng. Em rất yêu gia đình em. Em mong gia đình em luôn tràn ngập tiếng cười.

**ĐỀ SỐ 2**

**PHẦN KIỂM TRA ĐỌC**

**A. Đọc hiểu**

**I. Đọc văn bản sau:**

Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu cho mỗi câu hỏi dưới đây:

Câu 1. b

Câu 2. c

Câu 3. b

Câu 4. b

Câu 5: Tìm từ trái nghĩa với mỗi từ sau: (1 điểm)

- dài – ngắn

- khỏe – yếu

- to – nhỏ (bé)

- thấp - cao

Câu 6. c

Câu 7: Học sinh đang học bài.

Câu 8: Cò, Vạc, tôm, ốc.

**B. Phần đọc thành tiếng:** Học sinh được bốc thăm đọc bài.

Học sinh đọc to, rõ ràng, rành mạch: 5 điểm.

Học sinh đọc sai từ, ngọng, thiếu, thừa từ, chưa đúng cách ngắt nghỉ trừ 0,25 điểm/1 lỗi.

**PHẦN KIỂM TRA VIẾT:** Học sinh viết vào giấy ô li đã chuẩn bị sẵn.

**A. Phần viết chính tả:** Nghe – viết bài **“Câu chuyện bó đũa”** (viết từ Người cha liền bảo … đến hết).

Học sinh viết đúng chính tả, trình bày sạch đẹp: 5 điểm.

Học sinh viết sai chính tả, trình bày chưa sạch đẹp, … : trừ 0,25 điểm/ 1 lỗi

**B. Phần tập làm văn**

Gia đình em gồm có 4 người. Bố em là kỹ sư. Mẹ em là giáo viên. Em là học sinh lớp 2A trường Tiểu học Lê Hoàn. Em có em trai 3 tuổi. Lúc rãnh rỗi mọi người thường xem tivi. Cuối tuần, gia đình em đi siêu thị. Em rất hạnh phúc khi được sống trong gia đình của mình.

**ĐỀ SỐ 3**

**A. Đọc hiểu:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Bài 1** | **Trả lời** | **Điểm** |
| 1 | B | 0,5 điểm |
| 2 | C | 0,5 điểm |
| 3 | B | 0,5 điểm |
| 4 | A | 0,5 điểm |
| **Bài 2** | Đặt đúng dạng câu Ai thế nào? | 2 điểm |
| **Bài 3** | a. hoa đua nở.b. bố nhỉ? | 1 điểm (đúng 1 câu 0,5 đ) |

**B. Kiểm tra viết: (10 điểm)**

**1. Chính tả *(nghe – viết):*** (4 điểm)

 Mỗi lỗi chính tả trong bài viết (sai – lẫn phụ âm dầu hoặc vần, thanh, không viết hoa đúng quy định): Trừ 0,5 điểm.

**Bài tập:** Điền vào chỗ trống **yê**, **iê** hay **ya**. (1 điểm, mỗi từ đúng 0,25 điểm)

Đêm đã khu**ya**. Bốn bề **yê**n tĩnh. Ve đã lặng **yê**n vì mệt và gió cũng thôi trò chuyện cùng cây.

Cô t**iê**n phất chiếc quạt màu nhiệm.

**2. Tập làm văn:** (5 điểm)

Bảo đảm các yêu cầu sau đây được 5 điểm:

**Yêu cầu:**

Đúng nội dung: Giới thiệu về bản thân em.

Đúng hình thức: Bài viết có độ dài 4 – 5 câu, chữ viết đẹp, trình bày cẩn thận.

**Biếu điểm**: 5đ. Đạt được những yêu cầu trên, sai không quá 2 lỗi dùng từ, đặt câu.

Tùy theo mức độ hoàn chỉnh về nội dung và cách diễn đạt, GV có thể chấm bài ở các thang điểm: 4,5; 4; 3,5; 3; 2,5; 2; 1,5; 1.

**BÀI LÀM**

Em tên là Nguyễn Thị Diệu Hiền. Năm nay em được 7 tuổi. Em đang học lớp 2A, trường Tiểu học Ngô Gia Tự. Em nặng 25kg, cao 1,2m và rất thích ăn kem.

**ĐỀ SỐ 4**

**I. Phần trắc nghiệm:** (4 Điểm) Đọc thầm và khoanh vào câu trả lời đúng.

Khoanh đúng vào mỗi đáp án được 1 điểm

Câu 1: A

Câu 2: C

Câu 3: C

Câu 4: C

**II. TỰ LUẬN (6 Điểm )**

**A: Chính tả:** Bài viết không mắc lỗi chính tả, trình bày sạch đẹp (3 điểm)

Mắc 2 lỗi trừ 0,5 điểm

**B: Luyện từ và câu** (1 điểm)

Viết đúng mỗi câu được 0,5 điểm

Ai thế nào?: Em chăm chỉ học bài.

Ai là gì?: Em là búp măng non.

**C: Tập làm văn** (2 điểm)

Học sinh viết được đoạn văn 4 đến 5 câu (2 điểm)

**BÀI LÀM**

Gia đình em gồm có: Bố, mẹ và em. Bố em làm nông, mẹ em làm nội trợ. Bố mẹ em rất thương em. Em rất yêu quý bố mẹ em.